

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH
về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ
phục vụ công tác công an

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật an ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an.

2. Việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an trong trường hợp Nhà nước ban bố tình trạng khẩn cấp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Mục tiêu huy động

1. Khai thác, tận dụng tiềm lực khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả công tác công an; chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; xử lý kịp thời các tình huống có nguy cơ đe

dọa an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

2. Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của Công an nhân dân, góp phần xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc huy động

1. Tiềm lực khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đều có thể được Nhà nước xem xét huy động phục vụ công tác công an nhằm bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

2. Việc huy động phải do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các Điều 13, 18, 19 và 21 Nghị định này quyết định và theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này.

3. Tiềm lực khoa học và công nghệ được huy động phải được sử dụng đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả.

4. Nhà nước bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có tiềm lực khoa học và công nghệ được huy động; đền bù kịp thời, hợp lý cho tổ chức, cá nhân có tiềm lực khoa học và công nghệ được huy động.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện giúp đỡ, đóng góp tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an để bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Điều 5. Phương thức huy động

Việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ được thực hiện thông qua các phương thức sau:

1. Bắt buộc trong trường hợp cấp bách hoặc khi có nguy cơ đe dọa đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

2. Thỏa thuận giữa cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc giúp đỡ cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Điều 6. Đối tượng huy động

Tiềm lực khoa học và công nghệ được huy động theo Nghị định này bao gồm:

1. Cơ sở vật chất, kỹ thuật bao gồm

hệ thống máy móc thiết bị kỹ thuật, hệ thống thông tin truyền thông.

2. Tổ chức hoạt động nghiên cứu, kinh doanh về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

3. Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

4. Thành tựu khoa học và công nghệ (kết quả nghiên cứu ứng dụng khoa học) có liên quan đến công tác công an.

Điều 7. Thứ tự ưu tiên huy động

1. Tiềm lực khoa học và công nghệ được huy động theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiềm lực khoa học và công nghệ do nhà nước quản lý;

b) Tiềm lực khoa học và công nghệ do nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng quản lý (liên doanh, liên kết...);

c) Tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân trong nước không do nhà nước quản lý;

d) Tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Ưu tiên việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân

trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp, giúp đỡ phục vụ công tác công an.

Điều 8. Chuyển giao đối tượng huy động

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu, người quản lý đối tượng được huy động có trách nhiệm chuyển giao đối tượng được huy động cho cơ quan huy động theo đúng quy định tại quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Việc chuyển giao đối tượng huy động phải được lập thành văn bản.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục chuyển giao đối tượng huy động.

Điều 9. Hoàn lại đối tượng huy động

1. Cơ quan quyết định huy động có trách nhiệm hoàn lại đối tượng được huy động cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý đối tượng huy động. Việc hoàn lại đối tượng huy động được thực hiện khi:

a) Theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp huy động;

b) Kết thúc hoạt động cần huy động tiềm lực khoa học và công nghệ;

c) Thời hạn huy động đã hết mà không có quyết định kéo dài thời hạn huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Việc hoàn lại đối tượng huy động phải được lập thành văn bản.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục hoàn lại đối tượng huy động.

Điều 10. Ngân sách thực hiện huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an, bao gồm:

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ;
- Chi an ninh thường xuyên.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung ngân sách để thực hiện việc huy động. Việc bổ sung ngân sách thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện việc huy động quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 11. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Huy động tiềm lực khoa học và công nghệ trái thẩm quyền và không theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này.

2. Lợi dụng việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Che giấu, tẩu tán, chiếm đoạt, hủy hoại tiềm lực khoa học và công nghệ đã có quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Trốn tránh, không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật của tổ chức, cá nhân trong việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an.

6. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HUY ĐỘNG

Điều 12. Xây dựng kế hoạch huy động

1. Việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an phải được thực hiện theo kế hoạch huy động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trừ việc huy động quy định tại Điều 21 Nghị định này.

2. Kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ được xây dựng dựa trên các cơ sở sau đây:

a) Chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội;

b) Yêu cầu của việc tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ đối với Công an nhân dân.

3. Kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ là kế hoạch đặc biệt, được tổng hợp vào kế hoạch chung về khoa học và công nghệ và được xây dựng định kỳ 5 năm, hàng năm. Kế hoạch huy động phải có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào công nghệ cao nhằm tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ Công an nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

4. Trong trường hợp đột xuất, việc lập kế hoạch huy động được xây dựng và bổ sung riêng.

5. Kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Mục tiêu và nhiệm vụ huy động;

b) Đối tượng huy động;

c) Phương thức huy động;

d) Kinh phí dành cho việc huy động;

đ) Thẩm quyền quyết định huy động đối với từng loại đối tượng huy động;

e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch huy động.

6. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch huy động 5 năm và hàng năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 13. Quyết định huy động

1. Căn cứ kế hoạch huy động đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quyết định huy động.

2. Quyết định huy động bao gồm các nội dung sau đây:

a) Đối tượng huy động;

b) Phương thức huy động;

c) Thời hạn huy động, thời gian kết thúc huy động;

d) Địa điểm và thời gian thực hiện quyết định huy động;

đ) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý đối tượng được huy động.

3. Quyết định huy động phải được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành chậm nhất 30 ngày trước ngày thực hiện việc huy động.

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện kế hoạch huy động

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch huy động đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện kế hoạch huy động đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân được huy động có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an theo quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Cung cấp thông tin về tiềm lực khoa học và công nghệ

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Bộ Công an các thông tin về tiềm lực khoa học và công nghệ liên quan đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội theo yêu cầu của Bộ Công an và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

Điều 16. Huy động thành tựu khoa học và công nghệ

1. Nhà nước có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước chuyển giao công nghệ tiên tiến và kết quả, thành tựu khoa học

và công nghệ nhằm tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ Công an nhân dân.

2. Căn cứ vào kế hoạch huy động hàng năm, 5 năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Công an phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện. Việc huy động công nghệ và kết quả, thành tựu nghiên cứu khoa học và công nghệ thông qua các hình thức sau đây:

a) Mua, nhận chuyển giao công nghệ và kết quả, thành tựu nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ, Luật sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật liên quan;

b) Trưng mua công nghệ, kết quả, thành tựu nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong trường hợp công nghệ, kết quả, thành tựu nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Việc trưng mua được thực hiện theo quy định của pháp luật về trưng mua.

3. Cơ quan nhận chuyển giao, thực hiện việc huy động công nghệ, kết quả, thành tựu khoa học về công nghệ có trách nhiệm bảo đảm bí mật công nghệ và các thông tin bí mật khác liên quan đến kết quả, thành tựu khoa học và công nghệ được huy động.

Điều 17. Tăng cường nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an

1. Căn cứ kế hoạch huy động hàng năm, 5 năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Công an phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an.

2. Nhà nước có chính sách ưu tiên, tạo điều kiện cho Bộ Công an tuyển chọn, điều động cán bộ, chuyên gia, nhân viên khoa học và công nghệ đã được đào tạo vào phục vụ công tác công an và cử người đủ tiêu chuẩn đi học tập, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo về khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

Việc tuyển chọn học sinh, sinh viên vào Công an nhân dân, việc chọn cử học sinh, sinh viên, cán bộ Công an nhân dân đi đào tạo ở trong và ngoài nước nhằm tăng cường nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công an nhân dân.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở đào tạo thuộc ngành, địa

phương mình thực hiện nhiệm vụ đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 18. Huy động cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ

1. Việc huy động cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ thông qua các phương thức sau:

a) Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tự nguyện tham gia hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an;

b) Thỏa thuận giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

c) Điều động cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ giữa các cơ quan nhà nước.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định huy động cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trên cơ sở thỏa thuận với cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ quản lý cá nhân đó hoặc thỏa thuận với cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong trường hợp họ làm việc độc lập hoặc không thuộc quyền quản lý của tổ chức khoa học và công nghệ nhà nước theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Quyết định huy động phải được thông báo tới tổ chức khoa học và công nghệ nơi cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ làm việc.

Điều 19. Huy động cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc gia

1. Một phần hoặc toàn bộ công trình, hệ thống, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật thuộc cơ sở vật chất kỹ thuật quốc gia đều có thể được huy động phục vụ công tác công an, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

2. Việc huy động một phần hoặc toàn bộ công trình, hệ thống, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật thuộc cơ sở vật chất kỹ thuật quốc gia phục vụ công tác công an phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kế hoạch huy động hàng năm. Trên cơ sở kế hoạch huy động đã được phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định huy động.

Điều 20. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, tiềm lực thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác công an

1. Việc tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, tiềm lực thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác công an thực hiện theo kế hoạch huy động được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Nhà nước tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, tiềm lực thông tin, cơ sở dữ liệu

phục vụ công tác công an thông qua các hoạt động sau:

a) Đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm, trạm thử nghiệm, trạm quan trắc thuộc lĩnh vực chuyên môn của Công an nhân dân;

b) Đổi mới phương tiện, công cụ, công nghệ trực tiếp phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ Công an nhân dân;

c) Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Công an nhân dân.

Điều 21. Huy động trong tình huống có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Trong tình huống có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ được thực hiện như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc trưng mua đối với các công trình, hệ thống thiết bị, phương tiện giao thông, thông tin liên lạc, tài sản của tổ chức và cá nhân, thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại; trung tập các nhà khoa học, chuyên gia khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Bộ trưởng Bộ Công an, cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia thuộc Bộ Công an quyết định việc trưng

dụng một phần hoặc toàn bộ công trình, hệ thống, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật thuộc cơ sở vật chất kỹ thuật quốc gia và người đang sử dụng, điều khiển các công trình, hệ thống, thiết bị, phương tiện đó phục vụ công tác công an.

3. Trình tự, thủ tục trưng mua, trưng dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định huy động quy định tại các khoản 1, 2 Điều này có hiệu lực thi hành ngay.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được huy động có trách nhiệm thi hành quyết định huy động của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền; trường hợp không tự giác thi hành sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN, NGHĨA VỤ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC HUY ĐỘNG

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có tiềm lực khoa học và công nghệ được huy động

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có tiềm lực khoa học và công nghệ được huy động có các quyền sau đây:

a) Được thông tin về việc huy động

liên quan đến tiềm lực khoa học và công nghệ;

b) Được đền bù kịp thời, hợp lý những lợi ích hợp pháp mà mình bị thiệt hại do thực hiện quyết định huy động;

c) Được hưởng các quyền về sở hữu trí tuệ, được giữ bí mật đối với sản phẩm hoạt động khoa học và công nghệ do mình thực hiện khi được huy động theo quy định của pháp luật, được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp phát sinh từ hoạt động khoa học và công nghệ trong quá trình thực hiện quyết định huy động;

d) Cá nhân nắm giữ hoặc liên quan mật thiết đến bí mật nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được huy động phục vụ công tác công an thì được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có tiềm lực khoa học và công nghệ được huy động có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành đầy đủ, kịp thời yêu cầu huy động theo quyết định huy động của cơ quan có thẩm quyền;

b) Giữ gìn bí mật Nhà nước về việc huy động theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 23. Chính sách đối với cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ được huy động

1. Trong thời gian được huy động, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng nguyên lương, các chế độ, chính sách như khi làm việc tại cơ quan, tổ chức của nhà nước, do cơ quan quản lý cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ chi trả. Ngoài ra được hưởng phụ cấp do cơ quan công an huy động chi trả theo mức sau đây:

a) Bằng 30% mức tiền lương đang hưởng và phụ cấp chức vụ (nếu có) trước khi được huy động, các chế độ trợ cấp khác trong trường hợp thời gian được huy động dưới 6 tháng;

b) Bằng 50% mức tiền lương đang hưởng và phụ cấp chức vụ (nếu có) trước khi được huy động, các chế độ trợ cấp khác trong trường hợp thời gian được huy động từ 6 tháng đến dưới 1 năm;

c) Bằng 80% mức tiền lương đang hưởng và phụ cấp chức vụ (nếu có) trước khi được huy động, các chế độ trợ cấp khác trong trường hợp thời gian được huy động từ 1 năm trở lên.

2. Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được huy động được hưởng mức tiền lương, tiền công theo thỏa thuận giữa cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ với cơ quan huy động nhưng không vượt quá mức tiền lương,

tiền công của cán bộ, công chức, viên chức có ngạch bậc tương đương. Ngoài ra được hưởng phụ cấp theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

Kinh phí chi cho cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cơ quan công an huy động chi trả.

3. Trường hợp phải huy động làm thêm giờ, ngày nghỉ, ngày lễ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng các chế độ, chính sách như đối với người lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động và các quy định khác của nhà nước có liên quan.

4. Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có thành tích xuất sắc được khen thưởng và được hưởng các chế độ ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi và quyền lợi khi có thiệt hại về thân thể (bệnh tật, thương tật, hy sinh) đối với cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ được huy động quy định tại Điều này.

Điều 24. Đền bù cơ sở vật chất kỹ thuật được huy động cho tổ chức, cá nhân

1. Việc đền bù cho cơ quan nhà nước có cơ sở vật chất kỹ thuật được huy động thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc đền bù cho tổ chức, cá nhân có cơ sở vật chất kỹ thuật được huy động thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Mọi hư hỏng, mất mát, tổn hại đối với đối tượng huy động do việc huy động gây ra đều được đền bù hợp lý;

b) Mức đền bù được tính ngang giá theo giá thị trường tại thời điểm thực hiện việc huy động;

c) Việc đền bù phải được thực hiện kịp thời.

3. Nhà nước bảo đảm ngân sách chi trả cho việc đền bù khi huy động cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác công an.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Nghị định này

thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo những hành vi xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng